

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Phú Yên, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên;

Xét hồ sơ đăng ký sửa đổi thông tin Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (ngày 11/4/2025) của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Trung.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Trung (tên cũ: Tổng Công ty Thành Trung - Công ty Cổ phần).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800756254, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2003; đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 16 tháng 01 năm 2025. Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Thôn Lương Phước, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại: 02573 811855

Fax: 02573 811855

E-mail: tctthanhtrung@gmail.com

Website: thanhtrungtct.com.vn

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm, kiểm định chất lượng Miền Trung.**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Thôn Lương Phước, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 44.003.**

3. Giấy chứng nhận này thay thế cho các Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 02/GCN-SXD ngày 31/5/2024, 04/GCN-SXD ngày 26/7/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên và có hiệu lực đến ngày 31/5/2029./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Trung;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- GD và các PGĐ Sở XD;
- Website SXD;
- Lưu: VT, P6_NVV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Đồng

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
-	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng.	TCVN 13605:2023
-	Xác định giới hạn bền uốn và nén.	TCVN 6016:2011 (ISO 679:2009)
-	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích.	TCVN 6017:2015
2	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
-	Thành phần cỡ hạt, modun độ lớn.	TCVN 7572-2:2006
-	Phương pháp xác định thành phần thạch học.	TCVN 7572-3:2006
-	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước.	TCVN 7572-4:2006
-	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn.	TCVN 7572-5:2006
-	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng.	TCVN 7572-6:2006
-	Xác định độ ẩm.	TCVN 7572-7:2006
-	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ.	TCVN 7572-8:2006
-	Xác định tạp chất hữu cơ.	TCVN 7572-9:2006
-	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc.	TCVN 7572-10:2006
-	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn.	TCVN 7572-11:2006
-	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (LA).	TCVN 7572-12:2006
-	Xác định hàm lượng hạt thô dẹt trong cốt liệu lớn.	TCVN 7572-13:2006
-	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá.	TCVN 7572-17:2006
-	Xác định hàm lượng bị đập vỡ.	TCVN 7572-18:2006
-	Xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572-20:2006
-	Xác định hệ số đương lượng cát (ES).	AASHTO T176 ASTM D2419-91
-	Xác định góc dốc tự nhiên của cát.	TCVN 8724:2012

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
3	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
-	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông.	TCVN 3106:2022
-	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông.	TCVN 3108:1993
-	Xác định độ tách nước, tách vữa.	TCVN 3109:2022
-	Phương pháp phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng.	TCVN 3110:1993
-	Phương pháp xác định hàm lượng bột khí.	TCVN 3111:2022
-	Xác định khối lượng riêng.	TCVN 3112:2022
-	Xác định độ hút nước.	TCVN 3113:2022
-	Xác định độ mài mòn.	TCVN 3114:2022
-	Xác định khối lượng thể tích.	TCVN 3115:2022
-	Phương pháp xác định độ co.	TCVN 3117:2022
-	Xác định giới hạn bền khi nén.	TCVN 3118:2022
-	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn.	TCVN 3119:2022
-	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ.	TCVN 3120:2022
4	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
-	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất.	TCVN 3121-1:2022
-	Xác định độ lưu động của vữa tươi.	TCVN 3121-3:2022
-	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi.	TCVN 3121-6:2022
-	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi.	TCVN 3121-8:2022
-	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi.	TCVN 3121-9:2022
-	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa.	TCVN 3121-10:2022
-	Xác định cường độ uốn và nén của vữa.	TCVN 3121-11:2022
-	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn.	TCVN 3121-18:2022
5	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, CẤP PHỐI ĐÁ DẦM	
-	Phương pháp xác định khối lượng riêng (tỷ trọng).	TCVN 4195:2012
-	Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm.	TCVN 4196:2012

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Phương pháp xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy.	TCVN 4197:2012
-	Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2014
-	Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201:2012
-	Phương pháp xác định khối lượng thể tích (dung trọng).	TCVN 4202:2012
-	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm.	TCVN 12792:2020
-	Xác định hệ số thấm K.	TCVN 8723:2012
-	Thí nghiệm đầm nén.	TCVN 12790:2020
-	Độ góc cạnh của cát.	TCVN 8860-7:2011 AASHTO T304
-	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời.	TCVN 8721:2012
-	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời.	TCVN 8724:2012
-	Xác định cường độ chịu kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng chất kết dính.	TCVN 8862:2011
6	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
-	Thử kéo.	TCVN 197:2014 (ISO 6892:2009)
-	Thử uốn.	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)
-	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn.	TCVN 5401:2010
-	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử nén dẹt.	TCVN 5402:2010
-	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo.	TCVN 5403:1991 TCVN 197:2014
-	Thử kéo bulong.	TCVN 1916:1995
-	Thử kéo mối nối ống ren thép cốt bê tông.	TCVN 8163:2009 ISO 15835-2:2009

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Ống kim loại: Thử kéo.	TCVN 314:2008
-	Ống Kim loại: Thử nén bẹp.	TCVN 1830:2008
7	BÊ TÔNG NHỰA	
-	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall.	TCVN 8860-1:2011
-	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm.	TCVN 8860-2:2011
-	Xác định thành phần hạt.	TCVN 8860-3:2011
-	Xác định tỷ trọng rời lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời.	TCVN 8860-4:2011
-	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén.	TCVN 8860-5:2011
-	Xác định độ chảy nhựa.	TCVN 8860-6:2011
-	Xác định độ góc cạnh của cát.	TCVN 8860-7:2011
-	Xác định hệ số độ chặt lu lèn.	TCVN 8860-8:2011
-	Xác định độ rỗng dư.	TCVN 8860-9:2011
-	Xác định độ rỗng cốt liệu.	TCVN 8860-10:2011
-	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa.	TCVN 8860-11:2011
-	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa.	TCVN 8860-12:2011
-	Xác định các chỉ tiêu kỹ thuật để thiết kế cấp phối theo phương pháp Marshall.	TCVN 8820:2011
-	Độ đồng đều của lượng nhựa tươi.	TCVN 8809:2011
8	NHỰA ĐƯỜNG, NHỰA ĐƯỜNG POLYME	
-	Xác định độ kim lún ở 25°C.	TCVN 7495:2005
-	Xác định độ kéo dài ở 25°C.	TCVN 7496:2005
-	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng-và-bi).	TCVN 7497:2005
-	Phương pháp thí nghiệm điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hồ Cleveland.	TCVN 7498:2005
-	Xác định tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt.	TCVN 7499:2005

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Xác định độ hòa tan trong tricloetylen.	TCVN 7500:2005
-	Phương pháp xác định khối lượng riêng (phương pháp Picnometer).	TCVN 7501:2005
-	Phương pháp xác định độ dính bám với đá.	TCVN 7504:2005
-	Chỉ số kim lún PI.	ASTM D5 TCVN 7495:2005 AASHTO T49
-	Độ đàn hồi ở 25°C, mẫu kéo dài 10 cm.	TCVN 11193:2017 ASTM D6084
-	Xác định độ ổn định lưu trữ.	TCVN 11195:2017 ASTM D5892
9	BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
-	Khối lượng riêng của bột khoáng chất.	TCVN 12884-1:2020 TCVN 8735:2012 ASTM D5329
-	Thành phần hạt.	TCVN 12884-2:2020
-	Phương pháp xác định độ ẩm.	TCVN 12884-2:2020
-	Chỉ số dẻo của bột khoáng.	TCVN 4197:2012
-	Lượng mất khi nung.	ASTM D5329
-	Khối lượng riêng của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường.	ASTM D5329
-	Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất.	ASTM D5329 TCVN 8735:2012
-	Hàm lượng chất hoà tan trong nước.	ASTM D5329
-	Khối lượng, thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường.	ASTM D5329
-	Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng.	ASTM D5329
-	Phương pháp xác định hệ số thích nước.	TCVN 12884-2:2020
10	NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GÓC AXÍT	
-	Xác định lượng hạt quá cỡ.	TCVN 8817-4:2011

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Xác định độ khử nhũ.	TCVN 8817-6:2011
-	Thử nghiệm chưng cất.	TCVN 8817-9:2011
-	Xác định khối lượng thể tích.	TCVN 8817-14:2011
-	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường.	TCVN 8817-15:2011
11	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
-	Phương pháp thí nghiệm khối lượng thể tích, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai.	22TCN 02:1971
-	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát.	22TCN 346:2006
-	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3 mét.	TCVN 8864:2011
-	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.	TCVN 8861:2011
-	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng benkelman.	TCVN 8867:2011
-	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát.	TCVN 8866:2011
-	Cống tròn bê tông cốt thép: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; độ thấm; nén 3 cạnh.	TCVN 9113:2012
-	Cống hộp bê tông cốt thép: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; độ thấm; khả năng chịu tải của đốt cống.	TCVN 9116:2012
-	Gối cống bê tông đúc sẵn: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước; khả năng chịu tải.	TCVN 10799:2015
-	Hồ thu nước mưa; Hồ ngăn mùi: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước; độ thấm; khả năng chịu tải.	TCVN 10333-1:2014
-	Giếng thăm hình hộp: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước; khả năng chịu tải.	TCVN 10333-2:2014
-	Nắp và song chắn rác: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước; khả năng chịu tải.	TCVN 10333-3:2014
-	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép: Kiểm tra ngoại quan khuyết tật nhãn mác; kích thước; độ vuông góc; khả năng chống thấm nước; khả năng chịu tải của đốt hào.	TCVN 10332:2014

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
12	GẠCH XÂY	
-	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan.	TCVN 6355-1:2009
-	Xác định cường độ bền nén.	TCVN 6355-2:2009
-	Xác định cường độ bền uốn.	TCVN 6355-3:2009
-	Xác định độ hút nước.	TCVN 6355-4:2009
-	Xác định khối lượng thể tích.	TCVN 6355-5:2009
-	Xác định độ rỗng.	TCVN 6355-6:2009
13	GẠCH BÊ TÔNG	
-	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan.	TCVN 6477:2016
-	Xác định cường độ nén.	TCVN 6477:2016
-	Xác định độ rỗng.	TCVN 6477:2016
-	Xác định độ hút nước.	TCVN 6477:2016
-	Xác định độ thấm.	TCVN 6477:2016
14	GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
-	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan.	TCVN 6476:1999
-	Xác định cường độ nén.	TCVN 6476:1999
-	Xác định độ hút nước.	TCVN 6355-4:2009
-	Độ mài mòn.	TCVN 6415-6:2005
15	GẠCH TERRAZO	
-	Kiểm tra sai lệch kích thước và đánh giá ngoại quan.	TCVN 7744:2013
-	Xác định độ bền uốn.	TCVN 7744:2013
-	Xác định độ hút nước.	TCVN 7744:2013
-	Xác định độ mài mòn.	TCVN 7744:2013
-	Xác định độ bền thời tiết.	TCVN 7744:2013
-	Kiểm tra sai lệch kích thước và đánh giá ngoại quan.	TCVN 7744:2013

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
16	GẠCH ỐP LÁT, ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN/NHÂN TẠO	
-	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt.	TCVN 6415:2016
-	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích.	TCVN 6415:2016
-	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy.	TCVN 6415:2016
-	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mosh.	TCVN 6415:2016
-	Xác định độ mài mòn sâu.	TCVN 6415:2016
-	Xác định độ mài mòn bề mặt.	TCVN 4732:2016
-	Xác định độ bền rạn men.	TCVN 6415:2016
-	Xác định độ hút nước.	TCVN 6415:2016
17	NƯỚC CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
-	Xác định hàm lượng căn không tan.	TCVN 4506:2012
-	Xác định hàm lượng muối hòa tan.	TCVN 4560:1998
-	Xác định độ PH.	TCVN 6492:2011
-	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ.	TCVN 2671:1978
-	Xác định màu nước quan sát bằng mắt thường.	TCVN 4506:2012
-	Xác định vẩn dầu mỡ quan sát bằng mắt thường.	TCVN 4506:2012
18	BÊ TÔNG NHỰA	
-	Phương pháp thử độ sâu vết hằn bánh xe.	TCVN 13899:2023 Quyết định số 1617/QĐ-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải
19	NHỰA ĐƯỜNG, NHỰA ĐƯỜNG POLYME	
-	Xác định độ nhớt động.	TCVN 7502:2005
-	Xác định hàm lượng Paraphin bằng phương pháp chưng cất.	TCVN 7503: 2005
20	NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GÓC A XÍT	
-	Xác định độ dính bám và tính chịu nước.	TCVN 8817-8:2011

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 44.003

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-SXD ngày tháng 4 năm 2025
của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
21	CỌC VÁN ỨNG LỰC TRƯỚC	
-	Kích thước, ngoại quan và khuyết tật cọc.	TCVN 7888:2014
-	Cường độ nén của bê tông.	TCVN 7888:2014
-	Độ bền uốn nứt thân cọc.	TCVN 7888:2014
-	Khả năng bền cắt thân cọc.	TCVN 7888:2014
-	Độ bền uốn gãy thân cọc.	TCVN 7888:2014
22	CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC	
-	Kích thước, ngoại quan và khuyết tật cọc.	TCVN 7888:2014
-	Cường độ nén của bê tông.	TCVN 7888:2014
-	Độ bền uốn nứt thân cọc.	TCVN 7888:2014
-	Khả năng bền cắt thân cọc.	TCVN 7888:2014
-	Độ bền uốn gãy thân cọc.	TCVN 7888:2014
